Về LÀNG DIỀM

TRẦN TRUNG HIẾU

Cổng làng Diềm mang đậm phong cách làng quê truyền thống Việt Nam

Trong 49 làng Quan họ xứ Kinh Bắc, làng Diềm (hay còn gọi là Viêm Xá) là một ngôi làng cổ mang đậm màu của thời gian, mùi của lịch sử - văn hóa truyền thống của vùng quê Quan họ. Đây là một ngôi làng đặc biệt và đặc sắc, mà điều làm nên sự đặc biệt nhất của làng này chính là cái nôi của những làn điệu dân ca Quan họ đã được UNESCO vinh danh là "Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại". Năm 2019, làng Diềm chính thức được UBND tỉnh Bắc Ninh công nhận là điểm du lịch của tỉnh trong hành trình khám phá, trải nghiệm vùng quê Kinh Bắc bên dòng sông Cầu.

Đưa tôi đến làng Diềm (hay còn gọi là thôn Viêm Xá), xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh là NSUT Xuân Mùi, nguyên Phó Giám đốc Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh, một nghệ sỹ trọn cả cuộc đời cống hiến cho Quan họ, cho bảo tồn và phát triển dân ca Quan họ. Một may mắn lớn cho tôi, 1 du khách đến từ nơi xa là sáng ngày mồng 6 tháng 2, đúng ngày khai mạc Lễ hội làng Diềm.

Trước khi tham dự Lễ khai mạc "Hội làng Diềm", NSUT Xuân Mùi và các nghệ sỹ của Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh đã dẫn tôi đã đến thăm quần thể di tích đặc biệt của làng Viềm là cổng làng Diềm, Đền thờ thủy tổ hát Quan họ, đình Diềm và Đền Cùng - giếng Ngọc.

Cổng làng Diềm được xây dựng theo lối tam môn cổ (còn gọi là tam quan) gồm 3 lối đi, một lối đi chính giữa to nhất và 2 lối đi phụ ở 2 bên. Trên cổng có đề 4 chữ " Vãng du hữu lợi", nghĩa là qua làng là có lợi.Bốn chữ này như một lời chào lịch sự với những ai đến làng Diềm, thể hiện cốt cách của người đất thủy tổ Quan họ trọng tình, nặng nghĩa, hiếu khách.

tháng 3 năm 1077. Chính vì thế mà dân gian xưa đã ghi nhận sự vẻ vang của làng Diềm trong cuộc kháng chiến chống quân Tống trong những lễ hội năm nào ở cửa đình cũng căng biển lớn với 4 chữ "Vẻ vang đình Diềm"để nhắc nhớ đến bài thơ của Lý Thường Kiệt đã vang lên từ nơi đây.

Đền thờ thủy tổ Quan họ là nơi thờ Đức vua bà, người đã có công xây dựng làng và sáng tạo ra

Nhân dân làng Diềm tiến hành lễ rước Đức Vua Bà

Đình làng Diềm (Đình Diềm) được xây dựng vào năm Nhâm Thân 1692. Từ xa xưa, đình làng Diềm đã được xếp vào loại lớn và đẹp nhất nhì trong vùng :

"Thứ nhất là làng Đông Khang
Thứ nhì Đình Bảng, vẻ vang đình Diềm"

Với nghệ thuật kiến trúc, chạm khắc vô cùng tinh tế, đến đình Diềm, chúng ta cảm nhận được vẻ uy nghi, nề nếp và trang nghiêm đặc trưng của đình làng truyền thống đất Việt. Năm 1964, đình Diềm vinh dự được nhà nước công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia.

Đền đình làng Diềm được coi là dấu ấn thiêng liêng, là nơi cất lên tiếng ca khải hoàn đầu tiên trong chiến thắng chống giặc Tống vào một đêm

những làn điệu dân ca Quan họ. Từ xa xưa, nhân dân vùng Quan họ Bắc Ninh vẫn lưu truyền rằng : "Thủy tổ Quan họ làng ta/ Những lời ca xướng Vua Bà sinh ra". Sau khi bà mất, người dân làng Diềm tiếc thương, kính trọng lập đền thờ bà và lấy ngày mồng 6 tháng Giêng âm lịch làm lễ hội để tưởng nhớ công lao của bà. Ở 49 làng Quan họ, không ít nơi còn lưu truyền câu chuyện chứng tỏ Quan họ phát tích ở làng mình. Nhưng, chỉ ở làng Diềm mới có đền thờ thủy tổ Quan họ, gọi là Đền Vua Bà. Chính từ nơi đây, những làn điệu dân ca Quan họ đã được ra đời và ngân lên đầy sâu lắng để lan tỏa ra khắp miền Kinh Bắc và ngày nay không chỉ dừng lại một di sản quốc gia, mà vươn ra ngoài

Đền thờ Vua Bà - Thủy tổ dân ca quan họ Bắc Ninh

lãnh thổ quốc gia, đã trở thành "Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Sau khi được đi cùng với các nghệ sỹ, nghệ nhân Quan họ vào dâng hương tại Đền thờ thủy tổ Quan họ, đình Diềm chúng tôi tiếp tục khám phá, trải nghiệm những nét đặc biệt nhuốm màu huyền thoại của làng Diềm.

Kiến trúc nổi bật và ấn tượng nhất khi vào làng Diềm là Đền Cùng- Giếng Ngọc, nơi thờ Mẫu thượng ngàn và 2 công chúa thời nhà Lý là Ngọc Dung, Thủy Tiên. Hai công chúa đã có công khai khẩn, trừ hại yêu ma, thú dữ. Trong đền Cùng còn lưu giữ bức đại tự "Ngân sơn thủ khố". Nước giếng Ngọc không biết từ đâu chảy ra, được chắt ra từ một tảng đá ong nguyên khối. Dân làng Diềm khao truyền rằng, dân làng ở đây ăn uống nước giếng Ngọc nên ai cũng có đôi mắt trong veo, lấp lánh và có giọng hát hay. Giếng Ngọc nằm trước đền Cùng, bình dị, mộc mạc song hành theo năm tháng.Giếng Ngọc không mang dáng hình tròn như nhiều cái giếng khác, giếng Ngọc gần như một hình vuông, được bao bọc bên trên là thành giếng và một lối cầu thang dẫn xuống. Thoạt trông giếng Ngọc chỉ như một chiếc hồ nhân tạo, nhưng kỳ thực đó là một báu vật của tạo hóa. Làn nước trong vắt của giếng ngọc ấy gắn liền với huyền tích đã trở nên vô cùng nổi tiếng, như một báu vật chưa đựng cả tinh túy của đất trời, của làng Diềm, thấy được hồn quê Kinh Bắc như chưa bao giờ bị thời gian vùi lấp.

Qua câu chuyện của các cụ làng Diềm, tôi được biết sự ra đời của ngôi làng này gắn với truyền thuyết xa xưa. Ở đất Kinh Bắc, hội Lim được tổ chức hàng năm vào ngày 13 tháng Giếng âm lịch xuất phát từ 7 làng Quan họ ở thị Trấn Lim mà người Quan họ gọi là hội cụ. Tổ chức hát Quan họ chỉ là hội gốc chứ không phải là ngày lễ hát thời thủy tổ. Còn hội hát Quan họ thời thủy tổ làng Diềm được tổ chức từ tối ngày mồng 5 và ngày mồng 6 tháng 2 âm lịch hàng năm. Tối mồng 5, làng đã tổ chức hát Quan họ thâu đêm, gọi là hát canh, tức là hát thờ bà tổ đã làm nên các làn điệu Quan họ.

Theo truyền thuyết, vào đời Hùng Vương thứ 6, vua Hùng có người con gái xinh đẹp, môi đỏ như hoa, tóc đen như mun, dài như suối, dày như mây tên là Nhữ Nương. Đã đến tuổi cập kề, vua Hùng muốn kén rể nên giao cho công chúa Nhữ Nương 3 quả cầu để công chúa tung cầu kén chồng.Khi công chúa tung quả cầu lên, đã có người bắt được. Nhưng công chúa thấy người đó có tài nhưng kém đức nên xin vua cha cho đi chơi.

Vua cha đồng ý, công chúa mang theo 3 quả cầu cùng 49 người cả nam lẫn nữ đi ngao du sơn thủy. Khi Nhữ Nương và đoàn người vừa ra khỏi cung điện, bỗng dưng có một cơn phong vũ cuốn công chúa cùng 49 người và 3 quả cầu đưa lên trời rồi thả xuống vùng đất lạ. Công chúa nhìn xung quanh thấy bốn bề là núi sông hùng vỹ, sơn thủy hữu tình và cho rằng đó là ý trời, bèn ra lệnh cho mọi người khai hoang lập ấp, làm ruộng, trồng dâu và đặt tên là Viêm trang ấp. Ngày nay không gian đó là làng Diềm.

Sau một thời gian nhà dân khai khẩn ruộng đất, trồng lúa, công chua đã đi thị sát, kiểm tra tình hình nhân dân làm ăn như thế nào. Công chúa đi đến đâu, mọi người đều làm thơ, hát thành bài với các giai điệu khác nhau và khi hát đều có nam nữ đối nhau.

Để duy trì và phát triển lối hát trên, công chúa đã cho lấy ngày mồng 6 tháng 2 âm lịch hàng năm để mọi người dạy cho nhau hát. Từ đó, ngày mồng 6 tháng 2 trở thành ngày hội truyền thống của Viêm trang ấp. Trong các canh hát hàng năm được chia thành 2 nhóm hát nam nữ có tên là "bọn quan họ". Họ đã say sưa hát đối, hát giao duyên thâu đêm.

Từ khi phong vũ cuốn công chúa cùng 49 nam thanh nữ tú cùng 3 quả cầu về vùng đất này, họ đã kết nghĩa anh em với nhau, coi nhau như ruột thịt nên không được lấy nhau. Công chúa đã dựng vợ gả chồng cho 49 làng khác nhau. Những người nam nữ đi lấy vợ, lấy chồng ở các làng khác lại đem các làn điệu của Viêm trang ấp để dạy hát cho các làng. Những người đó đã trở thành ông trùm, bà trùm quan họ của làng đó. Đó là lý do vì sao các anh hai, chị hai không bao giờ được lấy nhau và vì sao Bắc Ninh chỉ có 49 làng Quan họ. Cũng vì vậy, các làng Quan họ khác chỉ gọi là gốc, còn làng Diềm mới được gọi là làng thủy tổ của Quan họ.

Ba quả cầu ngày trước được vua ban, công chúa không dùng để chọn rể mà dùng vào việc cầu mưa thuận gió hòa cho lao động sản xuất. Hội cầu mưa này được làng Diềm gọi là "Hội cầu đảo". Năm nào trời không mưa, dân làng lại mang 3 quả cầu ra để làm lễ cầu mưa. Hiện, làng Diềm còn lưu giữ 13 sắc phong, 32 đạo sắc còn ghi "Nhữ Nương thiên tử nam nữ Hải đại vương".

Tìm về với làng Diềm, một ngôi làng cổ đã xốn xang, thổn thức những trái tim hoài cổ, chúng ta sẽ thấy lòng đong đầy tình cảm, tình yêu với một vùng đất kinh kỳ ngàn năm văn hiến.

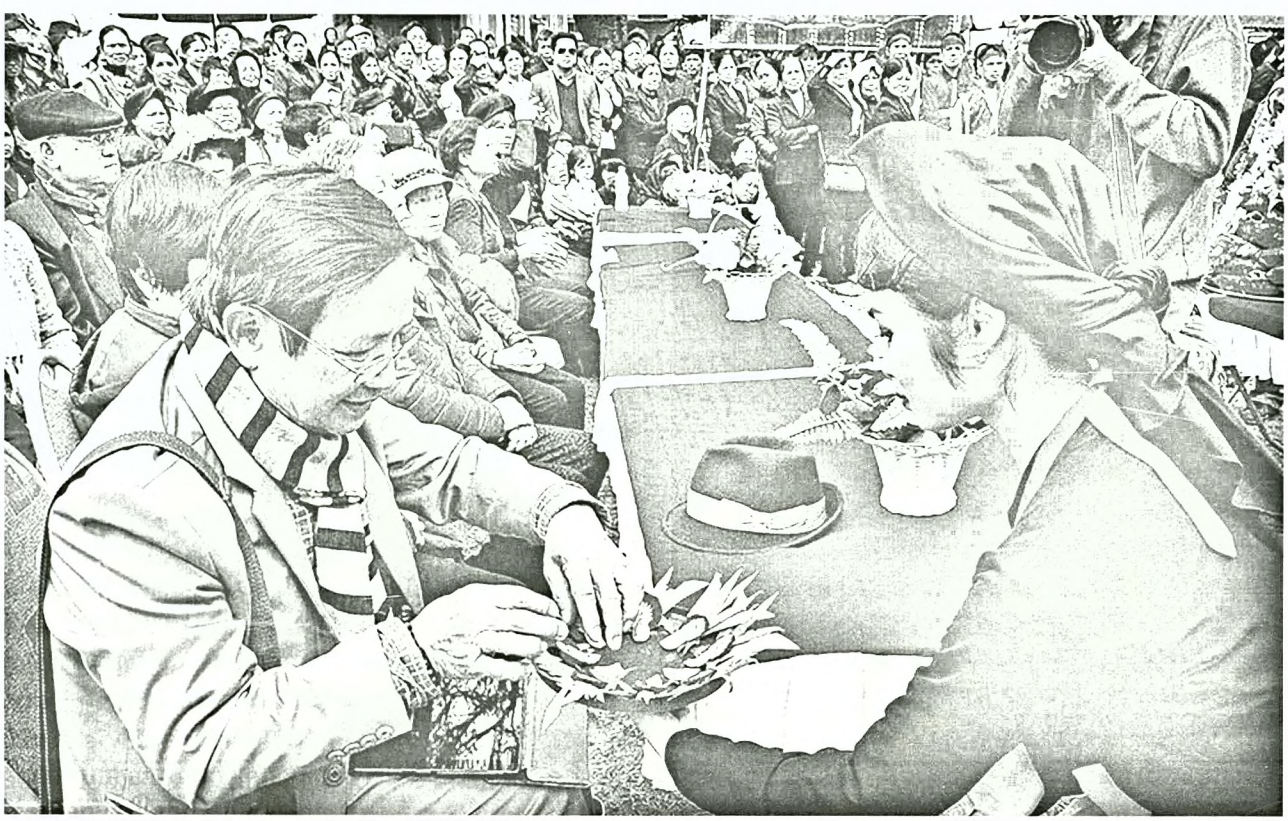

Quan họ mời trầu ở lễ hội làng Diềm